

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 290/2019/HS-ST
Ngày 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Cao Trí
2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 274 /2019/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2019/HSST-QĐ ngày 06/9/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 13 xã P huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là thứ 3; tiền sự: Không có.

Tiền án:

+ Ngày 09/6/2016, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 172, ngày 25/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 30/11/2016, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 359, ngày 03/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam ngày 31/5/2019, có mặt

Bị hại: Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1989; thường trú: Thôn H 1, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989; thường trú: Thôn S xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, anh Phạm Văn T gửi 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số 36B5-767.67 tại bãi xe Nguyễn Khang địa chỉ khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến

khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, anh T quay lại bãi xe thì mất xe nên đến Công an phường An Bình, thị xã Dĩ An trình báo. Sau đó, anh T nhờ bạn là Phạm Văn Đ1 tìm giúp xe mô tô bị mất, anh Đ1 nhờ lại người tên Hùng (không rõ nhân thân) đi tìm, Hùng điện thoại cho Hoàng Văn Đ nhờ Đ tìm xe mô tô biên số 36B5-767.67. Đ nói Hùng “có khả năng tìm lại được chiếc xe bị mất, Hùng phải đưa cho Đ số tiền 18.000.000 đồng”, Hùng điện thoại thông báo cho anh Đ1 biết, anh Đ1 kể lại cho anh T, anh T nói anh Đ1 đưa 18.000.000 đồng, sau khi nhận xe anh T trả lại anh Đ1 tiền. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/5/2019, bị cáo Đ thông qua Hùng điện thoại cho anh Đ1 hẹn gặp trước cổng trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh địa chỉ khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khi gặp, anh Đ1 đưa Đ 3.000.000 đồng để đặt cọc, đến khoảng 08 giờ ngày 07/5/2019, bị cáo Đ điện thoại cho anh Đ1 hẹn gặp tại quán cà phê Xóm Văng 1, khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để nhận số tiền 15.000.000 đồng và giao xe. Anh Đ1 đưa Đ 15.000.000 đồng, khi nhận tiền Đ đi ra ngoài đường nói “ra lấy xe đưa anh Đ1” sau đó tẩu thoát và tắt điện thoại vứt bỏ sim điện thoại di động. Ngày 31/5/2019, anh Đ1 gặp Đ đang đánh bi da tại khu vực phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên báo Công an phường Dĩ An.

Tài sản bị chiếm đoạt là số tiền 18.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Đ1 yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại số tiền 18.000.000 đồng.

Cáo trạng số 294/CT- VKS ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đ trả lại cho bị hại Đ1 số tiền 18.000.000 đồng.

Bị cáo Đ không tranh luận, không bào chữa. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Đ nói lời sau cùng, bị cáo biết việc mình làm là sai, xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản ghi lời khai bị cáo, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện. Vào ngày 06/5/2019 và 07/5/2019 bị cáo Hoàng Văn Đ đã có lời nói gian dối làm cho anh Phạm Văn Đ1 tin tưởng trong việc bị cáo Đ tìm lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc đen, biển số 36B5-767.67 đã bị mất để chiếm đoạt của anh Đ1 18.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã tái phạm, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 294/CT-VKS - DA ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu thể hiện việc không có việc làm, bị cáo nhiều lần phạm tội hình sự thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện nhằm giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ chiếm đoạt 18.000.000 đồng của anh Phạm Văn Đ1, anh Đ1 yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại số tiền trên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trách nhiệm dân sự và mức hình phạt đối với bị cáo Đ. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Đ phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ trả lại cho bị hại Phạm Văn Đ1 số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành

án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người có qlnvq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh